

V/v: giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế và lãi trên BCTC quý II năm 2022 so với cùng kỳ năm trước

Hải Phòng, ngày 12 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty: Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (DDV)

Trụ sở chính: Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, Phường Đông Hải II, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 02253 979 368

Fax: 02253 979 170

Website: www.dap-vinachem.com.vn

Email: daphaiphong@gmail.com

Căn cứ báo cáo tài chính quý II năm 2022, Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (mã chứng khoán DDV) xin được giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế và lãi quý II năm 2022 so với cùng kỳ năm trước (quý II/2021) như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) - (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Quý II/2022(1)	Quý II/2021 (2)		
Báo cáo tài chính	156.431.256.859	54.614.393.307	101.816.863.552	186,43%

Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	Quý II/2022	Quý II/2021	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) - (IV)	(%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	871.964.287.479	748.242.538.597	123.721.748.882	16,53%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	13.924.727.916	10.143.233.663	3.781.494.253	37,28%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	858.039.559.563	738.099.304.934	119.940.254.629	16,25%
4	Giá vốn hàng bán	676.249.605.034	643.006.342.640	33.243.262.394	5,17%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	181.789.954.529	95.092.962.294	86.696.992.235	91,17%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	6.803.530.015	4.466.591.873	2.336.938.142	52,32%
7	Chi phí tài chính	1.841.428.187	2.290.328.076	(448.899.889)	-19,60%
8	Chi phí bán hàng	15.399.303.580	18.063.714.383	(2.664.410.803)	-14,75%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.237.324.539	24.628.886.571	(18.391.562.032)	-74,67%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	165.115.428.238	54.576.625.137	110.538.803.101	202,54%
11	Thu nhập khác	102.163.913	42.380.198	59.783.715	141,07%
12	Chi phí khác	30.710.602	4.612.028	26.098.574	565,88%
13	Lợi nhuận khác	71.453.311	37.768.170	33.685.141	89,19%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	165.186.881.549	54.614.393.307	110.572.488.242	202,46%
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	8.755.624.690		8.755.624.690	
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	156.431.256.859	54.614.393.307	101.816.863.552	186,43%

Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN quý II/2022 lãi với số tiền 156.431 trđ, tăng so với cùng kỳ năm trước với số tiền 101.817 trđ là do:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ kỳ này là 871.964 trđ, tăng 123.721 trđ so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do tăng giá bán. Giá bán bình quân đã trừ chiết khấu kỳ này là 20,122 trđ/tấn, tăng so với cùng kỳ năm trước với số tiền 9,877 trđ/tấn (Giá bán bình quân đã trừ chiết khấu quý II/2021 là 10,245 trđ/tấn)

- Các khoản giảm trừ doanh thu (chiết khấu bán hàng) kỳ này là 13.924 trđ, tăng so với cùng kỳ năm trước với số tiền 3.781 trđ là do tăng tỷ lệ chiết khấu bán hàng

- Giá vốn hàng bán kỳ này là 676.249 trđ, tăng so với cùng kỳ năm trước là 33.243 trđ. Giá vốn hàng bán tăng chủ yếu là do biến động tăng giá nguyên vật liệu và các yếu tố chi phí đầu vào phục vụ sản xuất.

- Doanh thu hoạt động tài chính kỳ này là 6.803 trđ, tăng so với cùng kỳ năm trước là 2.337 trđ chủ yếu là do chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và phát sinh lãi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng.

- Chi phí tài chính kỳ này là 1.841 trđ, giảm so với cùng kỳ năm trước là 448 trđ. Chi phí tài chính giảm do giảm tiền chiết khấu thanh toán.

- Chi phí bán hàng kỳ này là 15.399 trđ, giảm 2.664 trđ so với cùng kỳ năm 2021. Chi phí bán hàng giảm là do giảm chi phí ủy thác xuất khẩu.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp kỳ này là 6.237 trđ, giảm nhiều so với cùng kỳ năm 2021 chủ yếu là do hoàn nhập chi phí dự phòng phải thu khó đòi.

- Thu nhập khác kỳ này là 102 trđ, tăng so với cùng kỳ năm trước số tiền 60 trđ là do phát sinh các khoản thu nhập từ chênh lệch nhập vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất.

- Chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này phải nộp với số tiền 8.755 trđ, do đã bù hết số lỗ các năm trước chuyển sang, Công ty thực hiện nộp thuế trên số lợi nhuận thực hiện.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KTTC; TCHC.

